

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày 31 - 3 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Lưu

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Đoàn và bà Trần Thị Bích Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Đào Xuân Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với:

Bị cáo Tạ Văn Đ, sinh ngày: 10/09/1972; sinh trú quán: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn D và bà Triệu Thị M; vợ Chu Thị L và có 02 con; tiền án: 01. Ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2020; tiền sự: 01. Ngày 27/7/2021 Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng; nhân thân: Ngày 25/10/2006, Công an huyện Y xử phạt hành chính 200.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp tiền tháng 11/2006. Ngày 05/02/2007, Công an huyện V xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi mua ma túy. Ngày 06/02/2007, Công an huyện V xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi mua dâm. Ngày 23/12/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện, thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 23/11/2010. Ngày 02/11/2011, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong các quyết định của bản án năm 2012. Ngày 19/9/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại trung tâm Giáo dục và lao động xã hội tỉnh V thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 19/9/2015; hiện bị cáo chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện tỉnh V, có mặt.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1983; trú tại: khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh T, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Chu Thị L, sinh năm 1972; trú tại: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh V, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, Tạ Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 19Z1 - 4747 từ thành phố V về nhà theo quốc lộ 2A. Khi đi đến cây xăng ở thôn H, xã Đ, huyện Y, thấy xe ô tô BKS 14C - 077.02 do anh Nguyễn Ngọc A điều khiển đang đỗ ở rệ đường, cabin không có người, Đ đi sát phía ghế phụ của xe ô tô, thấy 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10<sup>+</sup> màu vàng, ốp nhựa màu đỏ trên ghế phụ của xe, cửa xe ô tô không khóa. Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài nên đã dựng xe mô tô, mở cửa phụ xe ô tô, lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên trái, khép cánh cửa phụ xe ô tô lại và đi về nhà. Anh Nguyễn Ngọc A sau khi giao hàng phát hiện bị mất điện thoại di động đã trình báo cơ quan Công an. Khoảng 14 giờ cùng ngày, thấy điện thoại trộm cắp được nhiều lần đổ chuông, Đ nghe máy và biết người gọi là anh Ngọc A muốn lấy lại điện thoại. Chiếc điện thoại được khóa bằng vân tay, Đ không mở được nên đồng ý trả và hẹn gặp anh Ngọc A tại ngã tư khu 1, xã Đ, huyện Y. Đến nơi hẹn, thấy Đ đem theo điện thoại di động nên anh A giữ Đ lại, lúc này lực lượng Công an huyện Y đến làm việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10<sup>+</sup> tại lòng bàn tay phải của Đ, 01 xe máy BKS: 19Z1 - 4747 và 01 BKS: 23F1 - 003.08 tại giỏ đề xe; 01 mũ cối đã cũ của Đ.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL - HĐĐGTS ngày 26/11/2021, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10<sup>+</sup>, 256Gb, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000đồng; 01 ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 15.000đồng. Tổng cộng 6.015.000đồng (sáu triệu không trăm mười năm nghìn đồng).

Đối với chị Chu Thị L (vợ của Đ) là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 19Z1 - 4747, ngày 04/11/2021 Tạ Văn Đ tự ý lấy xe mô tô đi, chị L không biết Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSYL ngày 08 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Tạ Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Tạ Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt: Tạ Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 10 giờ ngày 04/11/2021, tại khu vực quốc lộ 2A thuộc địa phận thôn H, xã Đ, huyện Y, Tạ Văn Đ đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10<sup>+</sup> 256 Gb, 01 ốp nhựa điện thoại đã qua sử dụng của anh Nguyễn Ngọc A, tổng trị giá tài sản là 6.015.000đồng (sáu triệu không trăm mười năm nghìn đồng).

[4]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh V đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị phạt hành chính về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mua ma túy trái phép, mua dâm; ngày 02/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong các quyết định của bản án năm 2012. Bị cáo có một tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 03 năm tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và một tiền sự, bị Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để cai nghiện ma túy, rèn luyện và tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Ngọc A đã

được cơ quan điều tra trả lại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10<sup>+</sup>, 01 ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng, anh không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 xe mô tô BKS 19Z1- 4747 là tài sản hợp pháp của chị Chu Thị L, ngày 21/01/2022 cơ quan điều tra đã trả lại chị L, chị L không đề nghị gì.

Đối với 01 BKS 23F1 - 003.08 Đ nhặt ở ven đường không liên quan đến vụ án, 01 mũ cối không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Tạ Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Ngọc A 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10<sup>+</sup>, 01 ốp nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; trả lại chị Chu Thị L 01 xe mô tô BKS 19Z1- 4747.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Biển kiểm soát 23F1 - 003.08, 01 mũ cối màu xanh không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Tạ Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**